TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:11/2023/DS-ST
Ngày 26 tháng 7 năm 2023
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*:* Ông Nguyễn Ngọc Ảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Đồng Minh Sơn

2.Ông Đỗ Ngọc Quý

-***Thư ký phiên tòa:***Ông Nguyễn Quý Võ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa*tham gia phiên tòa:*Ông Đoàn Anh Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 112/2022/TLST-DS ngày 27/10/2022 về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Tuyết M - sinh năm: 1972; Địa chỉ: Tổ dân phố số x, thị trấn V, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn T - sinh năm: 1973 và bà Ngô Thị N - sinh năm 1974; Hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã V, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã V, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

Ông T, bà N đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày11 tháng 7 năm 2022, đơn bổ sung đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 24.10.2022, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đỗ Thị Tuyết M trình bày:

Bà Đỗ Thị Tuyết M và vợ chồng ông Nguyễn Tấn T bà Ngô Thị N trú tại: Thôn H, xã V, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa có mối quan hệ mua bán làm ăn với nhau.

Kể từ ngày 26/11/2020, vợ chồng ông T, bà N có nhiều lần mua thức ăn gia súc của bà M, có lần vợ chồng ông T, bà N trả tiền, có lần nợ. Đến ngày 30/3/2021, bà M và vợ chồng ông T, bà N tính toán và chốt lại số nợ mua bán thức ăn gia súc thì vợ chồng ông T, bà N xác nhận còn nợ bà M số tiền 35.812.000đ (ba mươi lăm triệu tám trăm mười hai nghìn đồng), khi ký xác nhận số tiền còn nợ chỉ có bà Ngô Thị N ký vào giấy xác nhận nợ này. Đến ngày 05/10/2021, ông T, bà N tiếp tục mua thức ăn gia súc của bà M và thiếu nợ 5.000.000đ (năm triệu đồng) và ông T ký xác nhận nợ thêm 5.000.000đồng. Tổng công vợ chồng ông T, bà N nợ bà M số tiền 40.812.000đồng (bốn mươi triệu tám trăm mười hai nghìn đồng).

Sau đó bà M có đòi nhiều lần nhưng vợ chồng ông T, bà N hẹn từ lần này đến lần khác không trả cho bà M.

Bà Đỗ Thị Tuyết M yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc vợ chồng ông Nguyễn Tấn T và bà Ngô Thị N phải trả cho bà M toàn bộ số nợ là 40.812.000đồng (bốn mươi triệu tám trăm mười hai nghìn đồng). Bà M không yêu cầu ông T, bà N trả lãi đối với số nợ trên.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Tấn T và bà Ngô Thị N để trình bày ý kiến về việc nguyên đơn bà Đỗ Thị Tuyết M khởi kiện yêu cầu ông T, bà N trả tiền còn nợ do mua thức ăn gia súc, nhưng ông T bà N đều không có mặt, nên Toà án không lấy được lời khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận yêu cầu toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Đỗ Thị Tuyết M yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Tấn T và bà Ngô Thị N có hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã V, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay tại thôn T, xã V, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa trả tiền nợ còn thiếu khi mua bán thức ăn gia súc nên căn cứ theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng

dân sự thì đây là vụ án dân sự tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

Bị đơn ông Nguyễn Tấn T và bà Ngô Thị N đã được Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Tấn T và bà Ngô Thị N

[2] Về nội dung: Căn cứ vào lời khai, yêu cầu, cùng các chứng cứ do nguyên đơn bà Đỗ Thị Tuyết M cung cấp là các giấy tờ tính tiền chốt nợ khi mua bán thức ăn gia súc giữa bà M với vợ chồng ông T bà N, Giấy đề ngày 30/3/2021, còn lại 35.812.000đ (ba mươi lăm triệu tám trăm mười hai nghìn đồng) bà Ngô Thị N ký vào giấy nợ này và Giấy đề ngày 05/10/2021, còn lại 5.000.000đ (năm triệu đồng) và ông Nguyễn Tấn T ký vào giấy nợ này. Điều đó chứng tỏ việc bà M với vợ chồng ông T bà N có thực hiện giao dịch mua bán thức ăn gia súc với nhau, việc ông T bà N chưa thanh toán hết số tiền khi mua thức ăn gia súc cho bà Mai tổng cộng 35.812.000 đồng + 5.000.000 đồng = 40.812.000đồng (bốn mươi triệu tám trăm mười hai nghìn đồng) là có thật.

Xét yêu cầu của bà Đỗ Thị Tuyết M yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Tấn T và bà Ngô Thị N phải trả cho bà M toàn bộ số nợ chưa thanh toán là 40.812.000đồng (bốn mươi triệu tám trăm mười hai nghìn đồng). Việc ông Nguyễn Tấn T và bà Ngô Thị N không thanh toán tiền còn nợ khi mua bán thức ăn gia súc cho bà Đỗ Thị Tuyết M đã vi phạm các quy định về hợp đồng dân sự mua bán tài sản, nghĩa vụ trả tiền của bên mua được quy định tại Điều 430; Điều 440 của Bộ luật Dân sự. Gây khó khăn cho bà M trong việc thu hồi vốn. Bà Đỗ Thị Tuyết M yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Tấn T và bà Ngô Thị N phải trả cho bà M toàn bộ số nợ là 40.812.000đồng (bốn mươi triệu tám trăm mười hai nghìn đồng) mà ông T bà N chưa thanh toán cho bà M là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận yêu cầu này của bà M, buộc vợ chồng Nguyễn Tấn T bà Ngô Thị N trả cho bà M toàn bộ số nợ là 40.812.000đồng (bốn mươi triệu tám trăm mười hai nghìn đồng).

Về lãi: Nguyên đơn bà Đỗ Thị Tuyết M không yêu cầu bị đơn vợ chồng Nguyễn Tấn T bà Ngô Thị N trả lãi trên số tiền chậm trả nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Bị đơn vợ chồng Nguyễn Tấn T bà Ngô Thị N mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều không đến Tòa án để trình bày ý kiến và yêu cầu của mình, cũng không tiến hành hoà giải được vụ án. Vì vậy, không có cơ sở để xem xét giải quyết yêu cầu của bị đơn.

[4] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên bà Đỗ Thị Tuyết M được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn ông Nguyễn Tấn T bà Ngô Thị N phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là 40.812.000đồng x 5% = 2.040.600 đồng (Hai triệu không trăm bốn mươi nghìn sáu trăm đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 430; Điều 440 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 6; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1.Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc vợ chồng ông Nguyễn Tấn T bà Ngô Thị N phải trả bà Đỗ Thị Tuyết M số tiền 40.812.000đồng (bốn mươi triệu tám trăm mười hai nghìn đồng).

Quy định: Kể từ có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2.Về án phí:

- Vợ chồng ông Nguyễn Tấn T bà Ngô Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 2.040.600 đồng (Hai triệu không trăm bốn mươi nghìn sáu trăm đồng).

- Bà Đỗ Thị Tuyết M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà Đỗ Thị Tuyết M số tiền 1.020.000 đồng (Một triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0003594 ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh.

3.Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà xét xử phúc thẩm.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THADS huyện Vạn Ninh (Sau khi án có hiệu lực pháp luật);
- Các đương sự;
- Lưu AV;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Dã ký)

Nguyễn Ngọc Ảnh